

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST

Ngày: 09 - 4 - 2021

V/v “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tho.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đới;
2. Ông Lý Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “*hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXX-DS ngày 23/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh Ng, sinh năm 1976;  
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thu Ph, sinh năm 1960.  
Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thanh Ng trình bày:*

Ngày 15/10/2020, bà Ng cho bà Ph vay số tiền 20.000.000 đồng, có làm giấy mượn nợ cùng ngày, hẹn trả vào ngày 18/10/2020. Tuy nhiên, đến hạn, bà Ph không trả tiền cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu bà Ph phải trả cho bà số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/10/2020 là 1.610.000 đồng (tiền lãi là 230.000 đồng/ 20.000.000 đồng, theo lãi suất của Ngân hàng Agribank); tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 21.610.000 đồng, yêu cầu trả một lần toàn bộ số tiền. Bà không yêu cầu các thành viên gia đình bà Ph liên đới trả tiền.

*Bị đơn bà Trần Thị Thu Ph trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án:*

Bà Ph thống nhất có nợ bà Ng số tiền 21.610.000 đồng, bao gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 1. 610.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà đề nghị bà Ng cho bà được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến hết số tiền.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, thư ký, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Ng và bà Ph đều thống nhất số tiền vay gốc và tiền lãi là 21.610.000 đồng. Bà Ph đồng ý trả cho bà Ng số tiền này nhưng xin được trả dần; bà Ng không đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bà Trần Thanh Ng khởi kiện bà Trần Thị Thu Ph phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay gốc và lãi là 21.610.000 đồng, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bà Ph có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Ng, bà Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Căn cứ hợp đồng vay tiền được thể hiện qua Giấy mượn nợ ngày 15/10/2020 giữa bà Ng và bà Ph, cùng với sự thống nhất của các bên, có cơ sở xác định bà Ph có vay bà Ng số tiền 20.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận thời gian trả vào ngày 18/10/2020. Đến hạn, bà Ph không trả tiền cho bà Ng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Do đó, yêu cầu trả tiền gốc của bà Ng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đồng thời, các bên thống nhất chốt tiền lãi là 1.610.000 đồng tính từ ngày 15/10/2020. Việc yêu cầu tính lãi của bà Ng là phù hợp với quy định pháp tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 và được bà Ph đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Ng.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ng, buộc bà Ph phải trả cho bà Ng số tiền 21.610.000 đồng bao gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 1.610.000 đồng tiền lãi .

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Thu Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 21.610.000 đồng. Bà Trần Thanh Ng không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh Ng về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Trần Thị Thu Ph.

Buộc bà Trần Thị Thu Ph có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thanh Ng số tiền 21.610.000 đồng (*hai mươi một triệu, sáu trăm, mười ngàn đồng*); bao gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 1.610.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Trần Thị Thu Ph phải chịu 1.080.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thanh Ng 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0007451 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Tho**